TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2022/DS-ST
Ngày: 18 – 02 – 2022
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Bé Tám

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hứa Quốc Cường – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương – tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 140/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2021: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 01 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐ-HPT ngày 26/01/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**

Địa chỉ: đường, phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ, Tổng giám đốc

- Người đại diện theo ủy quyền: Lê Nguyễn Tiến Th, chức vụ Giám đốc ngân hàng TMCP S– Chi nhánh Tân Bình.

Địa chỉ: Lê Văn S, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Th ủy quyền lại cho ông Nguyễn Ngọc Nguyên K – Trưởng phòng Giao dịch K, Kiên Giang tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số 102/2021/GUQ-CNTB ngày 17/02/2022 (có mặt).

Bị đơn: Anh **Hà Duy B** – sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, ấp K, xã K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 22/9/2020, bản tự khai ngày 18/11/2021 và tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn trình ông Nguyễn Ngọc Nguyên K trình bày:

Ngày 21/8/2018 anh Hà Duy B có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là ngân hàng). Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của anh B ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức là 25.000.000đ với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng anh B đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 44.600.000đ (chưa bao gồm phí và lãi phát sinh). Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt cho đến nay anh B đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 34.900.000đ (thứ tự thanh toán căn cứ vào Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng). Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng anh Bình vẫn không có thiện chí trả nợ, do anh Bình vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 22/03/2020 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, tính đến ngày 18/02/2022 anh Bình còn nợ các khoản sau:

- Nợ gốc: 21.648.194đ;

- Nợ lãi quá hạn: 18.996.525đ

Tổng cộng: **40.644.719**đ (Bốn mươi triệu sáu trăm bốn mươi bốn ngàn bảy trăm mười chín đồng).

Dù ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở và gặp trực tiếp làm việc nhiều lần cũng như tạo điều kiện về mặt thời gian nhưng anh B vẫn không có trách nhiệm thanh toán nợ quá hạn và đã vi phạm hợp đồng đã ký.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc anh Hà Duy B phải trả cho ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 18/02/2022 là **40.644.719**đ.

Đối với bị đơn anh Hà Duy B, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định cho anh B, tuy nhiên anh B không đến Tòa để làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về vụ kiện của ngân hàng TMCP S nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Bình.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên Tòa là đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên thời hạn đưa vụ án ra xét xử là còn chậm theo quy định đề nghị khắc phục trong thời gian tới.

- Về nội dung vụ án xác định đúng quan hệ pháp luật. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và anh Hà Duy B có địa chỉ cư trú tại tổ 3, ấp K, xã K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hà Duy B vắng mặt lần hai không có lý do chính đáng hoặc do trở ngại khách quan nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh B.

[3] Về nội dung vụ kiện: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ mà ngân hàng cung cấp cho Tòa án đều thể hiện việc anh Hà Duy B có ký kết sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng. Anh B có địa chỉ cư trú tại tổ 3, ấp K, xã K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, tuy nhiên hiện anh B đi làm cho công ty bất động sản chuyên về mua bán nhà đất phải đi nhiều nơi nên thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Bình thông qua cha ruột anh Bình là ông Hà Duy P nhận thay và ông Phi đã thông báo lại cho anh Bình biết về việc ngân hàng khởi kiện cũng như Tòa án mời làm việc (bút lục 84) nhưng anh B không đến Tòa làm việc cũng không có văn bản trình bày ý kiến về vụ kiện thể hiện anh B tự từ bỏ quyền tố tụng của mình, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: Ngày 21/8/2018 anh Hà Duy B có ký với ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, căn cứ vào thu nhập của anh B ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức là 25.000.000đ với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng anh B đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 44.600.000đ (chưa bao gồm phí và lãi phát sinh). Trong quá trình sử

dụng thẻ từ ngày kích hoạt cho đến nay ông B đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 34.900.000đ. Do anh B vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 22/03/2020 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, tính đến ngày 18/02/2022 anh Bình còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 21.648.194đ; Nợ lãi quá hạn: 18.996.525đ. Tổng cộng: 40.644.719đ (Bốn mươi triệu sáu trăm bốn mươi bốn ngàn bảy trăm mười chín đồng).

Do đó buộc anh Hà Duy B có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 18/02/2022 là **40.644.**719đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên buộc anh Hà Duy B trả nợ cho ngân hàng TMCP S là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật. Tuy nhiên về thời gian xét xử vụ án đã quá hạn luật định do ảnh hưởng của dịch Covid- 19 nên Hội đồng xét xử sẽ rút kinh nghiệm trong thời gian tới.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do anh Hà Duy B bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Ngân hàng TMCP S được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 luật các tổ chức tín dụng năm 2010

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP S.

Xử buộc: Anh Hà Duy B có nghĩa vụ trả số tiền vay cả gốc và lãi là **40.644.719**đ (Bốn mươi triệu sáu trăm bốn mươi bốn ngàn bảy trăm mười chín đồng) trong đó tiền nợ gốc: 21.648.194đ; nợ lãi quá hạn: 18.996.525đ cho ngân hàng TMCP S.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng sử

dụng Thẻ tín dụng đã ký kết giữa ngân hàng TMCP S và anh Hà Duy B kể từ ngày 19/02/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ.

2/ Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc anh Hà Duy B chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.032.236đ.

Hoàn trả lại cho ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 598.194đ theo biên lai thu số 0008911 ngày 14/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương.

3/ Về quyền kháng cáo: Báo cho Ngân hàng TMCP S được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/02/2022), anh Hà Duy B được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Minh